

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2018/HS-ST
Ngày 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Thông Mạn N (tên gọi khác là T) sinh năm 1993 tại tỉnh Đ; thường trú: Ấp A, xã P, huyện V, tỉnh Đ; chỗ ở: số 55, khu phố Đ, phường B, thị xã D, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Thông Minh T, sinh năm 1974 và bà Trương Thị C, sinh năm 1973; bị cáo có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005; chồng là Lê Hữu T sinh năm 1988 và 01 người con sinh năm 2010, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Trần Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 14, xã M, huyện H, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Thông Mạn N đi đến khu vực cầu vượt T, thị xã D, tỉnh B mua ma túy của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, N mang ma túy vừa mua được về phòng trọ của mình tại phòng số C, nhà trọ A, khu phố B1, phường N, thị xã D, tỉnh B và rủ Trần Văn D cùng sử dụng ma túy. Cả hai

sử dụng hết một phần, số ma túy còn lại N cất trên gác phòng trọ. Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 07/01/2018, trong lúc Thông Mạn N và Trần Văn D đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an phường A tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của N. Quá trình kiểm tra, N tự nguyện giao nộp 01 gói nylon hàn kín chưa tinh thể màu trắng cất giấu trên gác phòng trọ. Lực lượng Công an phường A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thông Mạn N.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Theo kết luận giám định số: 16/MT-PC54 ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon hàn kín là ma túy, trọng lượng 0,7458 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thông Mạn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Thông Mạn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo và người làm chứng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Thông Mạn N là đối tượng nghiện ma túy. Vào lúc 11 giờ 50 phút ngày 07/01/2018, lực lượng Công an phường A, thị xã D, tỉnh B tiến hành kiểm tra nơi ở của bị cáo N tại phòng trọ số 55, thuộc khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B, phát hiện thu giữ 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng là 0.7458 gam. Nguồn gốc ma túy do bị cáo N mua của một người đàn ông tên T (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu vượt S, thị xã D, tỉnh B với giá 800.000 đồng, đem về phòng trọ cất giấu để sử dụng.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 01 gam đến dưới 05 gam; ... ”

Như vậy hành vi của bị cáo Thông Mạn N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017.

Do đó Cáo trạng số: 108/CT - VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác, chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Mặt khác bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì có 01 người con còn nhỏ, sinh năm 2010, hiện đang phải nhờ người bạn chăm sóc hộ, do chồng bị cáo cũng đang chấp hành án về Tội trộm cắp tài sản.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo N, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Trần Văn D không tham gia góp tiền để mua ma túy cùng với bị cáo N nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không đề cập xử lý là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 bì thư niêm phong bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định 0,6601 gam, là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý các vấn đề khác là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thông Mạn N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thông Mạn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 16/PC54 chứa ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng sau giám định là 0,6601 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thông Mạn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nga